

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH BA
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.

Bản án số : 50/2018/HSST
Ngày 30/11/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BA, TỈNH PHÚ THỌ
Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà : **Bà Trần Thị Lệ Thanh**
- Các hội thẩm nhân dân :
 1. **Ông Cao Thanh Hải;**
 2. **Ông Đỗ Văn Linh.**
- Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà : **Bà Hà Thị Tuyết Mai** - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Thanh Ba .
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba tham gia phiên toà: **Ông Nguyễn Khắc Bằng** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba - tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 48/2018/HSST ngày 12/11/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2018/QĐXXST-HS ngày 19/11/2018 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Nguyễn Đức H** - Tên gọi khác: không; giới tính: Nam
- sinh ngày 08 tháng 10 năm 1976.
- Nơi ĐKKHKT: Khu 4 xã T, huyện P, tỉnh Phú Thọ.
- Nơi ở: Khu 10 xã N, huyện T, tỉnh Phú Thọ
- Dân tộc: Kinh ; Quốc tịch: Việt nam ; Tôn giáo: không.
- Văn hoá: Lớp 5/12 ; Nghề nghiệp: Lao động tự do.
- Bố: Nguyễn Đức N (đã chết)
- Mẹ: Lê Thị V (đã chết)
- Vợ thứ nhất: Nguyễn Thị T (đã chết)
- Vợ thứ hai: Phạm Thị Đ - SN 1980, hiện ở khu 10 xã N, huyện T.
- Con: Có 03 con, lớn nhất SN 2004, nhỏ nhất SN 2018

- Tiền án + tiền sự: Không

- Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 31/8/2018, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ. Hôm nay có mặt tại phiên tòa.

- **Người bị hại** : Ông Phùng Ngọc T – sinh năm 1953 (vắng mặt)

Trú tại: Khu 9 thị trấn T, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan**: chị Phạm Thị Đ – sinh năm 1980

Trú tại: Khu 10 xã N, huyện T, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt)

NHẬN THẤY

Bị cáo Nguyễn Đức H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba tỉnh Phú Thọ truy tố về hành vi phạm tội như sau :

Khoảng 06h30 ngày 23/6/2018, Nguyễn Đức H - sinh năm 1976, trú tại khu 4 xã T, huyện P, tỉnh Phú Thọ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA JUPITER BKS: 19B1 – 171xx, chở con trai là Nguyễn Đức H - sinh năm 2004, trú cùng địa chỉ đến quán ăn sáng của ông Mai Văn M - SN 1953 ở khu 9 thị trấn Thanh Ba. Sau khi bố con H ăn xong thấy có ông Phùng Ngọc T - SN 1953, cùng trú tại khu 9 thị trấn Thanh Ba cũng đến quán ăn sáng. Khi đang ngồi uống nước, H phát hiện ông T đi ra chiếc xe mô tô của mình cũng hiệu YAMAHA JUPITER BKS: 19K1 - 085.xx, mở cốp xe lấy một chiếc ví giả da màu vàng trả tiền ăn sáng cho chủ quán, rồi lại để chiếc ví vào trong cốp thì nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc ví của ông T. H hỏi ông T nhà có mít đã chín chưa để mua, ông T trả lời là có, sau đó H điều khiển xe mô tô của mình chở theo con trai đi theo ông T về nhà để tìm cách tiếp cận, trộm cắp chiếc ví. Về đến nhà ông T dựng xe mô tô ở sân, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa điện. Tại nhà ông T, H mua được 02 quả mít và 04 quả mướp. Khi ông T ra ngồi ở bàn uống nước kê tại sân thì H bảo ông T cho xin cốc nước lạnh và chiếc túi nilon để đựng mít và mướp. Ông T đồng ý đi vào trong khu vực bếp lấy cho H nước uống và túi đựng hoa quả. Lúc này cháu H đi ra phía ngoài cổng chơi, quan sát không thấy có ai nên H đến chỗ xe mô tô của ông T dùng chìa khóa mở cốp và nắp chống trộm chiếc xe của ông T, rồi dùng tay phải lấy chiếc ví của ông T để vào túi quần đang mặc, sau đó đóng nắp cốp xe lại và đến ngồi ở bàn uống nước như chưa có chuyện gì xảy ra. Khi ông T đem nước và túi ra, H để số quả mít và mướp vào túi treo lên xe mô tô của mình rồi trả cho ông T số tiền 20.000đ, sau đó chở con trai đi về. Trên đường về H vào nhà ông Nguyễn Minh H - SN 1933 ở khu 11 thị trấn Thanh Ba chơi. Một lúc sau ông T mở cốp xe để cất tiền vào ví thì phát hiện bị mất chiếc ví nên đã điều khiển xe mô tô đuổi theo, đến cổng nhà ông H thấy cháu H đang chơi ở đó nên ông T vào nhà ông H gặp H yêu cầu trả lại chiếc ví. H bảo ông T về nhà ở xã N nói chuyện, ông T đồng ý đi theo. Khi ra khỏi nhà ông H đi đến đoạn đường trước cổng bến xe khách huyện Thanh

Ba, H điều khiển xe mô tô bỏ chạy vào khu 8 xã N. Ông T không theo kịp nên đã quay về gọi ông Nguyễn Đình T - SN 1955 ở cùng khu 9 đến nhà chị Phạm Thị Đ (là vợ H) để tìm nhưng không gặp. Còn H điều khiển xe mô tô chở con trai đi vào nhà anh Đào Hữu K - SN 1993 ở khu 8 xã N chơi. Khi đến cổng nhà anh K, H dừng xe lấy chiếc ví trộm cắp được ra kiểm tra thấy trong ví có số tiền 2.500.000đ và một số giấy tờ tùy thân của ông T. H lấy toàn bộ số tiền để vào túi quần phía sau, còn chiếc ví ném vào vườn chè ở chân đồi phía bên trái đường đi. Sau đó bố con H vào nhà anh K chơi một lúc rồi đi về quê ở xã T, huyện P. Số tiền trên H đã tiêu sài cá nhân chỉ còn lại 280.000đ.

Ngày 26/6/2018 Cơ quan điều tra đã thu giữ được chiếc ví tại vườn chè nhà anh Đào Hữu K, trong ví có 01 Giấy CMND, 02 thẻ bảo hiểm y tế, 01 thẻ hội viên Hội cựu chiến binh, 01 thẻ khách hàng của Công ty điện lực Phú Thọ đều mang tên Phùng Ngọc T và 01 thẻ đăng ký khám chữa bệnh tại bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ. Ngày 22/10/2018, Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông T số giấy tờ nêu trên.

Sau khi phạm tội Nguyễn Đức H đã bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan điều tra ra lệnh truy nã. Ngày 31/8/2018, Cơ quan điều tra đã bắt được H theo lệnh truy nã và thu giữ số tiền 280.000đ. Tại cơ quan điều tra Nguyễn Đức H khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên. Ngày 10/9/2018, chị Phạm Thị Đ (vợ H) đã bồi thường cho ông Phùng Ngọc T số tiền 2.500.000đ để khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của H gây ra, ông T không có yêu cầu đề nghị gì khác.

Tại bản cáo trạng số 54/KSĐT-TA ngày 12/11/2018 của VKSND huyện Thanh Ba đã truy tố Nguyễn Đức H về tội “Trộm cắp tài sản” căn cứ khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay Nguyễn Đức H đã thành khẩn khai nhận: Vào khoảng 6 giờ 30 phút ngày 23/6/2018 tại gia đình ông Phùng Ngọc T, H có hành vi trộm cắp tài sản là 01 chiếc ví giả da màu vàng, trong ví có 2.500.000đ và một số giấy tờ tùy thân của ông T, như nội dung bản cáo trạng đã nêu, không có lời tranh luận, bào chữa nào khác.

Đại diện viện kiểm sát đề nghị áp dụng khoản 1 điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt Nguyễn Đức H từ 06 đến 07 tháng tù. Miễn áp dụng hình phạt bổ xung đối với bị cáo. Áp dụng 1,2 điều 47, khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự, khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự : Xác nhận chị Phạm Thị Đ – vợ Nguyễn Đức H đã bồi thường cho ông Phùng Ngọc T số tiền 2.500.000đ (*hai triệu năm trăm nghìn đồng*) là hợp pháp. Xác nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Ba đã trả cho ông Phùng Ngọc T 01 ví giả da, 02 thẻ bảo hiểm y tế, 01 thẻ hội viên Hội cựu chiến binh, 01 thẻ khách hàng của Công ty điện lực Phú Thọ đều mang tên Phùng Ngọc T và 01 thẻ đăng ký khám chữa bệnh tại bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ là hợp

pháp. Trả lại cho Nguyễn Đức H 280.000đ (*hai trăm tám mươi nghìn đồng*) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. .

XÉT THẤY

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Đức H tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và vật chứng thu được của vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận Nguyễn Đức H phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự .

Khoản 1 điều 173 BLHS quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000đ đến dưới 50.000.000đ hoặc dưới 2.000.000đ nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm: ...”.

Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, với lỗi cố ý đã trực tiếp xâm phạm trái pháp luật đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự xã hội. Do đó vụ án cần phải được đưa ra xét xử kịp thời nhằm giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Xét về nhân thân bị cáo thì thấy : Bị cáo là người đã thành niên, có sức khỏe nhưng lười lao động. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Gia đình bị cáo đã khắc phục hậu quả thay cho bị cáo. Do đó bị cáo được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tiền án, tiền sự, không phải chịu tình tiết tăng nặng. Tuy nhiên trong giai đoạn điều tra vụ án, bị cáo đã bỏ trốn gây khó khăn cho quá trình điều tra và đã bị bắt theo lệnh truy nã. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và tình tiết giảm nhẹ đã nêu, Hội đồng xét xử đã cân nhắc thấy rằng cần thiết phải xử phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ để giáo dục cải tạo bị cáo trở thành một công dân tốt.

Về hình phạt bổ sung : Khoản 5 điều 173 BLHS quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng*”. Song xét thấy bị cáo là lao động tự do, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự: Do tài sản H trộm cắp chỉ thu hồi được 280.000đ, nhưng vợ bị cáo là chị Phạm Thị Đ đã bồi thường cho ông Phùng Ngọc T số tiền 2.500.000đ

thay cho bị cáo, người bị hại không có yêu cầu, đề nghị gì khác, cần xác nhận là hợp pháp.

Về vật chứng của vụ án:

Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 ví giả da, trong ví có 01 Giấy CMND, 02 thẻ bảo hiểm y tế, 01 thẻ hội viên Hội cựu chiến binh, 01 thẻ khách hàng của Công ty điện lực Phú Thọ đều mang tên Phùng Ngọc T và 01 thẻ đăng ký khám chữa bệnh tại bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ. Ngày 22/10/2018, Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Toàn số giấy tờ nêu trên cần xác nhận là hợp pháp

- Đối với số tiền 280.000đ là phần còn lại từ số tiền Hậu trộm cắp của ông T. Do chị Đ đã bồi thường thay cho bị cáo, cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo H phải nộp theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên :

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm i,s khoản 1, khoản 2 điều 51; Khoản 1,2 điều 47, khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự; Khoản 2,3 điều 106, khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt : **Nguyễn Đức H 06(sáu) tháng tù**, Thời hạn tù tính từ ngày 31/8/2018.. Miễn áp dụng hình phạt bổ xung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: .

- Xác nhận chị Phạm Thị Đ - vợ bị cáo đã bồi thường cho ông Phùng Ngọc T số tiền 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng) là hợp pháp.

- Xác nhận ngày 22/10/2018, Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Phùng Ngọc T 01 ví giả da, trong ví có 01 Giấy CMND, 02 thẻ bảo hiểm y tế, 01 thẻ hội viên Hội cựu chiến binh, 01 thẻ khách hàng của Công ty điện lực Phú Thọ đều mang tên Phùng Ngọc T và 01 thẻ đăng ký khám chữa bệnh tại bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ là hợp pháp.

- Trả lại cho Nguyễn Đức H số tiền 280.000đ (*hai trăm tám mươi nghìn đồng*) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc Nguyễn Đức H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo; người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận :

- VKSND tỉnh, huyện
- Thi hành án
- Công an huyện,
- Lưu hồ sơ
- Lưu án văn
- Bị cáo
- Người bị hại, LQ.
- UBND xã Ninh Dân.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Lệ Thanh